

Bản án số: **166/2023/HS-ST**
Ngày 29 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khoái
2. Bà Nguyễn Thị Kính

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Mỹ Phúc – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thiện Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 151/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị L; sinh năm 1988, tại Bến Tre; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 184/2 ấp X, xã X1, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; chỗ ở: Nhà không số, đối diện nhà số 769/44/72/2A đường Y, Phường Y1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N và bà Phạm Thị X; có chồng và 03 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/10/2022. (có mặt)

2. Chiềng Vĩnh T; sinh năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 5.13 Cao ốc A, Phường A1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số, đối diện nhà số 769/44/72/2A đường Y, Phường Y1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: H1; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chiềng Sín V và bà Văn Thị Thanh M; có 01 con sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 27/5/2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” (theo bản án số 199/2014/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2017; đã thi hành xong án phí ngày 21/11/2014, đã thi hành xong các khoản bồi thường dân sự ngày 09/6/2015.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến nay. (có mặt)

3. Dương Thị L1; sinh năm 1991, tại Đồng Nai; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 1624 Tổ F, Ấp F1, xã F2, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; chỗ ở: 307/6 đường G, Phường G1, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn X1 và bà Phan Thị C; có chồng nhưng chưa có con; tiền án, tiền sự: bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2022 đến nay. (có mặt)

4. Nguyễn Duy Hải L2; sinh năm 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: 14 đường E, Phường E1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy N1 (chết) và bà Lương Thị Huỳnh H; có chồng và 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 29/3/2021, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng (quyết định số 314/2021/QĐ-TA), đến ngày 01/4/2022 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 05/6/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời gian 03 tháng (quyết định số 89/QĐ-UBND), đến ngày 04/9/2019 chấp hành xong.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2022 đến nay. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trần Vĩ G, sinh năm: 1990; nơi cư trú: 759/5/20/10 Hương Lộ 2, phường Bình Trị Đông A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Chị Lư Tuyết H1, sinh năm: 1992; nơi cư trú: Căn hộ số 06, Tầng 5, Tòa A1, Chung cư Tara Residence, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 35 phút, ngày 21/10/2022, Công an Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính nhà không số, đối diện nhà số 769/44/72/2A đường

Y, Phường Y1, Quận 8, thì phát hiện trong nhà có 05 đối tượng tự khai tên: Phạm Thị L, Chiếng Vĩnh T, Dương Thị L1, Nguyễn Duy Hải L2 và Trần Vĩ G. Kiểm tra trên gác, Công an phát hiện thu giữ trong 01 túi nylon trong suốt màu xanh treo trên tường đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 ống thủy tinh gắn ống hút nhựa màu trắng. Tiếp tục kiểm tra, Nguyễn Duy Hải L2 tự giao nộp cho Công an 01 gói nylon chứa tinh thể không màu cất trong 01 bốp màu đen gắn hạt nhựa màu trắng bên ngoài. Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của L, T, L2 mỗi người 01 điện thoại di động; tạm giữ của L1 01 điện thoại di động, số tiền 100.000 đồng và 01 xe gắn máy biển số 60B3-753.60; tạm giữ của G 02 điện thoại di động và 01 xe gắn máy biển số 59P2-300.39. Sau đó, Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Duy Hải L2 và tạm giữ toàn bộ vật chứng, mời tất cả người có liên quan về trụ sở Công an Phường 4, Quận 8 để làm rõ.

Ngày 23/10/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy phối hợp với Công an Phường 4, Quận 8 thi hành lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị L tại nhà không số, đối diện nhà số 769/44/72/2A đường Y, Phường Y1, Quận 8. Qua khám xét, Công an phát hiện thu giữ trên gác trong thùng giấy đựng quần áo trong góc tường phía bên trái hướng từ cầu thang đi lên có 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa màu đen và ống thủy tinh bên trong có tinh thể màu nâu.

Phạm Thị L và Chiếng Vĩnh T khai nhận như sau:

Phạm Thị L và Chiếng Vĩnh T hiện đang sinh sống với nhau như vợ chồng tại nhà không số, đối diện nhà số 769/44/72/2A đường Y, Phường Y1, Quận 8. Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 21/10/2022, L2 đến nhà L và T chơi, đến khoảng 11 giờ, G điều khiển xe gắn máy biển số 59P2-300.39 và khoảng 11 giờ 30 phút có thêm L1 điều khiển xe gắn máy biển số 60B3-753.60 đến nhà L và T, tất cả cùng ngồi chơi trên gác của nhà. Tại đây, L rủ mọi người cùng sử dụng ma túy và đề nghị mỗi người hùn 100.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng chung. Lúc này, L1 nói với mọi người rằng mình đã có sẵn gói ma túy giá 300.000 đồng có thể mang ra để sử dụng chung, L tự nguyện hùn 100.000 đồng để trả tiền mua ma túy cho L1. Còn lại chưa có ai khác hùn tiền mua ma túy. Sau đó, T lấy ra 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy có sẵn từ trước đặt trên sàn nhà, L1 lấy gói ma túy bỏ vào bình để sử dụng. Tất cả mọi người đều sử dụng ma túy bằng cách hút vào bằng đường miệng.

Đến khoảng 12 giờ 35 phút cùng ngày, khi tất cả vừa sử dụng xong ma túy thì lực lượng Công an đến kiểm tra hành chính và bắt giữ các đối tượng như nêu trên. L, T, G và L1 đã 02 lần sử dụng ma túy tại nhà không số, đối diện nhà số 769/44/72/2A đường Y, Phường Y1, Quận 8. Lần thứ nhất, vào ngày 21/8/2022, L, T, G và L1 cùng sử dụng ma túy tại địa chỉ trên, ma túy là do T cung cấp, không ai hùn tiền mua ma túy. Lần thứ hai thì bị Công an kiểm tra phát hiện như nêu trên.

Nhà không số, đối diện nhà số 769/44/72/2A đường Y, Phường Y1, Quận 8 do L đứng ra thuê của bà Nguyễn Thị Thùy L3 với giá 2.500.000 đồng/tháng từ khoảng tháng 4 năm 2021 đến nay và do một mình L trả tiền phòng, không làm hợp đồng thuê nhà.

Dương Thị L1 khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 21/10/2022, L1 sử dụng điện thoại gắn sim số 0966551145 gọi cho người đàn ông tên B (không rõ lai lịch, địa chỉ, không rõ số điện thoại vì sau khi mua ma túy xong thì L1 đã xóa số) hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá. B đồng ý bán và hẹn đến trước số 451 đường M, Phường M1, Quận 5 giao ma túy. Khoảng 15 phút sau, L1 tới điểm hẹn đưa tiền cho B và lấy 01 gói giấy đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy đá. L1 cầm gói ma túy trên cát vào túi quần phía sau bên phải và điều khiển xe gắn máy, biển số 60B3-753.60 đến nhà của T (địa chỉ: Nhà không số, đối diện nhà số 769/44/72/2A đường Y, Phường Y1, Quận 8) để chơi và bị bắt giữ như nêu trên. Gói ma túy L1 đưa cho các đối tượng đã sử dụng hết, đối với gói ma túy thu giữ của L2 thì L1 không rõ nguồn gốc và không hùn tiền để mua. Đây là lần thứ hai L1 sử dụng ma túy tại địa chỉ trên.

Nguyễn Duy Hải L2 khai nhận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 17/10/2022, L2 sử dụng điện thoại gắn sim số 0938644060 gọi cho một người phụ nữ (không rõ lai lịch, địa chỉ, không rõ số điện thoại vì sau khi mua ma túy xong thì L2 đã xóa số) hỏi mua 250.000 đồng tiền ma túy đá. Người phụ nữ đồng ý bán và hẹn đến ngã tư đường Trần Nhân Tôn - Vĩnh Viễn, Phường 2, Quận 10 giao ma túy. L2 một mình đi xe ô tô công nghệ với giá 35.000 đồng tới điểm hẹn và gặp người phụ nữ khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1,56m, tóc dài, dáng người mập, nói giọng miền Nam. L2 đưa tiền và người phụ nữ đưa cho L2 01 gói nylon chưa tinh thể không màu là ma túy đá. L2 cầm gói ma túy trên cát vào túi áo và đi xe ô tô công nghệ về phòng trọ tại số 663 đường K, phường K1, Quận 7. Sau đó, L2 lấy gói ma túy vừa mua được bỏ vào trong 01 bốp màu đen gắn hạt nhựa màu trắng bên ngoài để cất giấu khi nào có nhu cầu thì sẽ lấy ra để sử dụng. Số ma túy trên là do một mình L2 bỏ tiền ra mua, không ai hùn tiền với L2. L2 cất giấu và chưa sử dụng số ma túy trên cho đến khi bị Công an bắt. Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 21/10/2022, L2 đến nhà T tại nhà không số, đối diện nhà số 769/44/72/2A đường Y, Phường Y1, Quận 8 để chơi và bị bắt giữ như nêu trên. Đây là lần đầu tiên L2 sử dụng ma túy chung với L, T, L1 và G tại địa chỉ trên.

Trần Vĩ G khai nhận: G đã 02 lần sử dụng ma túy tại nhà không số, đối diện số 769/44/72/2A đường Y, Phường Y1, Quận 8. Lần thứ nhất, khoảng ngày 20- 21/8/2022, G có đến địa chỉ trên để sử dụng ma túy cùng L, T và L1. Ma túy là của T và không ai hùn tiền cho T. Lần thứ hai bị Công an kiểm tra phát hiện như nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 6095/KL-KTHS ngày 28/10/2022 và số 6104/KL-KTHS ngày 01/11/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Duy Hải L2 và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 (Ký hiệu mẫu m1).

- Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Phạm Thị L (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 (Ký hiệu mẫu m2).

Qua giám định, tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1, m2 cần giám định là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine có khối lượng lần lượt là m1 = 0,3553 gam và m2 = 0,3992 gam.

- Tinh thể màu nâu trong 01 ống thủy tinh được gắn trên 01 chai nhựa có chữ STING, nắp nhựa màu trắng có gắn ống hút nhựa màu đen được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay ghi tên Phạm Thị L, các chữ ký ghi tên Chiếng Vĩnh T, Dương Thị L1, Nguyễn Duy Hải L2, Trần Vĩ G và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 (Ký hiệu mẫu m). Qua giám định (m) có khối lượng là 0,0119 gam là ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã tiến hành cho các bị cáo đối chất với nhau. Kết quả các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên.

Phạm Thị L, Chiếng Vĩnh T, Nguyễn Duy Hải L2, Dương Thị L1 và Trần Vĩ G khai nhận: Đối với 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 ống thủy tinh gắn ống hút nhựa màu trắng trong 01 túi nylon trong suốt màu xanh treo trên tường thì L, T, L2, L1 và G không rõ nguồn gốc, không biết là của ai và không hùn tiền để mua.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1239/22 Q8 G1, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Duy Hải L2, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và các chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Viết Anh và Giám định viên Trần Đình Hải;

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1245/22 Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Duy Hải L2, Dương Thị L1, Chiếng Vĩnh T, Trần Vĩ G; dấu vân tay ghi tên Phạm Thị L và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8; các chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Viết Anh và Giám định viên Lê Thị Hằng.

- 01 túi nylon trong suốt màu xanh treo trên tường đựng 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 ống thủy tinh gắn ống hút nhựa màu trắng.

- Tạm giữ của Nguyễn Duy Hải L2: 01 bóp màu đen gắn hạt nhựa màu trắng bên ngoài và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen, gắn sim số 0938644060, không rõ số IMEI.

- Tạm giữ của Phạm Thị L: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A02 màu đen, gắn sim số 0702135028, số IMEI: 351389228227130, số seri: R58R23QWA3V.

- Tạm giữ của Chiếng Vĩnh T: 01 điện thoại di động hiệu Realme màu đen, gắn sim số 1: 0938794820 và sim số 2: 0775127043, không rõ số IMEI.

- Tạm giữ của Dương Thị L1: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13, gắn sim số 0966551145, số máy MLPF3VN/A; số tiền 100.000 đồng và 01 xe gắn máy hiệu Vespa Piaggio, biển số 60B3-753.60.

- Tạm giữ của Trần Vĩ G: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu trắng, không rõ số IMEI; 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 7 Pro màu đỏ, gắn sim số 0936146092 và 01 xe gắn máy hiệu Honda SH 125i, biển số 59P2-300.39.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKS-Q8 ngày 05/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo như sau:

- Truy tố các bị cáo Phạm Thị L và Chiềng Vĩnh T cùng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Truy tố bị cáo Dương Thị L1 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Truy tố bị cáo Nguyễn Duy Hải L2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phạm Thị L từ 07 năm đến 08 năm tù.

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Chiềng Vĩnh T từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Dương Thị L1 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Hải L2 từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy và các công cụ dùng để sử dụng trái phép chất ma túy; 01 bóp màu đen tạm giữ của bị cáo L2 không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo L2, bị cáo dùng liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo L và 01 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo L và T; 01 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo L1, bị cáo dùng liên

lạc mua ma túy; 01 xe gắn máy hiệu Vespa Piaggio, biển số 60B3-753.60, bị cáo dùng đi mua ma túy và mang ma túy đến nhà L để tổ chức sử dụng ma túy; số tiền 100.000 đồng tạm giữ của bị cáo L1 liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại di động, 01 xe gắn máy hiệu Honda SH 125i, biển số 59P2-300.39 tạm giữ của anh Trần Vĩ G xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho anh Trần Vĩ G.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận; các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo về cơ bản phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: Vào lúc 12 giờ 35 phút, ngày 21/10/2022, tại nhà không số đối diện nhà số 769/44/72/2A đường Y, Phường Y1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Phạm Thị L, Chiềng Vĩnh T và Dương Thị L1 có hành vi cung cấp ma túy, công cụ và địa điểm để cả ba cùng Nguyễn Duy Hải L2, Trần Vĩ G sử dụng trái phép chất ma túy. Trong đó, bị cáo L1 là người cung cấp ma túy; bị cáo T cung cấp bình dụng cụ sử dụng ma túy và bị cáo L là người cung cấp địa điểm để sử dụng trái phép chất ma túy.

[3] Bị cáo Nguyễn Duy Hải L2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với các bị cáo còn lại, đồng thời bị cáo L2 còn bị Công an phát hiện bắt quả tang có hành vi tàng trữ trái phép 0,3553 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine, mục đích sử dụng.

[4] Quá trình điều tra xác định, ngoài lần cung cấp địa điểm và công cụ cho bị cáo L1, bị cáo L2 và G sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 21/10/2022, thì trước đó vào ngày 21/8/2022, bị cáo T đã cung cấp ma túy, bị cáo L cung cấp địa điểm để các bị cáo L, T, L1 và G cùng sử dụng ma túy với nhau tại nhà không số đối diện nhà số 769/44/72/2A đường Y, Phường Y1, Quận 8.

[5] Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” như sau:

“ 1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

[6] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và an toàn xã hội. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Duy Hải L2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo Phạm Thị L và Chiềng Vĩnh T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi của bị cáo Dương Thị L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp định khung hình phạt phạm tội “*Đối với 02 người trở lên*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách L1 các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[8] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Xét quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Bị cáo L và bị cáo L1 có nhân thân tốt; các bị cáo L, L1, L2 phạm tội lần đầu, bị cáo L hiện đang có con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

[10] Xét thấy hành vi của các bị cáo không nhằm mục đích thu lợi bất chính, đồng thời theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Bị cáo L2 có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Và từng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo T từng bị kết án về hình sự. Do đó khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét để quyết định mức hình phạt phù hợp với nhân thân các bị cáo.

[12] Trong hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, các bị cáo L, T và L1 phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng chỉ nhất thời, giản đơn. Bị cáo L là người rủ rê, cung cấp địa điểm; bị cáo T là người cung cấp ma túy và công cụ sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo L1 là người cung cấp ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 58 để xem xét quyết định hình phạt phù hợp với vai trò, vị trí từng bị cáo.

[13] Về xử lý vật chứng vụ án, quá trình điều tra thu giữ số ma túy của các bị cáo và các công cụ sử dụng trái phép chất ma túy, xét là vật cấm tàng trữ, lưu hành, công cụ phạm tội, không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

- 01 bóp màu đen xét không còn giá trị sử dụng và bị cáo L2 không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo L2 bị cáo dùng liên lạc mua ma túy xét liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo L và 01 điện thoại tạm giữ của bị cáo T dùng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo L, T.

- 01 điện thoại di động tạm giữ của bị cáo L1 xét bị cáo dùng liên lạc mua ma túy; 01 xe gắn máy hiệu Vespa Piaggio, biển số 60B3-753.60 do Dương Thị L1 đứng tên trên giấy đăng ký xe, xét bị cáo dùng đi mua ma túy và mang ma túy đến nhà L để tổ chức sử dụng ma túy; và số tiền 100.000 đồng tạm giữ của bị cáo L1 là số tiền L trả cho L1 tiền hùn mua ma túy, do có liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động tạm giữ của Trần Vĩ G xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho anh G.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda SH 125I, màu xanh đen BS: 59P2-300.39 tạm giữ của Trần Vĩ G. Qua điều tra xác minh xe gắn máy trên do chị Lư Tuyết H1 (vợ anh G) đứng tên đăng. Ngày 21/10/2022, anh G mượn xe của chị H1 đi công việc, G đi đâu làm gì chị H1 không biết. Xét xe này không liên quan đến hành vi phạm tội và chị Lư Tuyết H1 có yêu cầu nhận lại xe nên trả lại xe cho chị Lư Tuyết H1.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1239/22 Q8 G2, bên ngoài có hình dấu vân tay ghi tên Phạm Thị L và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và các chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Viết Anh và Giám định viên Trần Đình Hải; 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Viết Anh, Lê Hồng Phúc, Phạm Trọng Thư và hình dấu Cơ quan CSĐT Quận 8; 01 (một) túi nylon trong suốt màu xanh và 01 ống thủy tinh gắn ống hút nhựa màu trắng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để tiếp tục điều tra làm rõ nguồn gốc số ma túy Công an thu giữ trong 01 túi nylon trong suốt màu xanh treo trên tường trên gác Nhà không số đối diện nhà số 769/44/72/2A đường Y, Phường Y1, Quận 8 ngày 21/10/2022.

[14] Đối với các đối tượng bán ma túy cho bị cáo L2 và L1, do không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[15] Đối với Trần Vĩ G có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy do các bị cáo L, T, L1 tổ chức, qua điều tra xác định không phải đồng phạm với các bị cáo trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, do chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp quy định pháp luật.

[16] Đối với Nguyễn Thị Thùy Linh, là chủ nhà cho thuê tại địa chỉ trên, bà Linh không biết việc L sử dụng nhà trọ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[17] Về án phí hình sự: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Chiếng Vĩnh T 08 (tám) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2022.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Dương Thị L1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/10/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Hải L2 02 (hai) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2022.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1239/22 Q8 G1, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Duy Hải L2, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và các chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Viết Anh và Giám định viên Trần Đình Hải.

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài ghi số 1245/22 Q8, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Duy Hải L2, Dương Thị L1, Chiếng Vĩnh T, Trần Vĩ G, hình dấu vân tay ghi tên Phạm Thị L và hình dấu Công an Phường 4, Quận 8 và các chữ ký cán bộ điều tra Nguyễn Viết Anh và Giám định viên Lê Thị Hằng.

- 01 (một) bóp màu đen gắn hạt nhựa màu trắng bên ngoài.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu đen, có gắn sim số 0938644060, không rõ số IMEI (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone 13 có gắn sim số 0966551145, số máy: MLPF3VN/A (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

- Số tiền 100.000 đồng.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Vespa Piaggio biển số: 60B3-753.60, số khung: 2514LV024863, số máy: M82EM5092233.

Trả lại cho bị cáo Phạm Thị L: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Samsung Galaxy A02 màu đen có gắn sim số 0702135028, số IMEI: 351389228227130, số seri: R58R23 QWA3V (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

Trả lại cho bị cáo Chiềng Vĩnh T: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme màu đen có gắn sim số 1: 0938794820 và sim số 2: 0775127043, không rõ số IMEI (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

Trả lại cho anh Trần Vĩ G: 01 (một) điện thoại di động, hiệu Iphone X màu trắng, không rõ số IMEI (không kiểm tra tình trạng bên trong máy); 01 (một) điện thoại di động, hiệu Redmi Note 7 Pro màu đỏ có gắn sim số 0936146092 (không kiểm tra tình trạng bên trong máy);

Trả lại cho chị Lư Tuyết H1: 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda SH 125I, màu xanh đen biển số: 59P2-300.39, số khung: 4221FY023337, số máy: JF42E1023335.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/3/2023).

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Phạm Thị L, Chiềng Vĩnh T, Dương Thị L1 và Nguyễn Duy Hải L2 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS ND Quận 8;
- VKS ND TP. HCM;
- CQĐT CA Quận 8;
- CQ THA HS CA Quận 8;
- Nhà tạm giữ CA Quận 8;
- Chi cục THA DS Quận 8;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TA ND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- PC53;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc